

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 9 - 2023
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy – Ông Hoàng Quốc Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Phương H, sinh năm 1983;

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đào Thị Phương H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 18 tháng 12 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống và nuôi dạy con. Chị đã ba lần làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng đoàn tụ chị và anh T không hòa hợp được, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, chị và anh T không thể chung sống cùng nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2010 và cháu Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 02 cháu. Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/01con/01 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Về nuôi con: Anh thống nhất với chị H vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày, anh nhất trí với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị H.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Nguyễn Anh T có nơi cư trú tại Tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Đào Thị Phương H và anh Nguyễn Anh T có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, các chị H và anh T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đã tìm biện pháp để khắc phục nhưng mâu thuẫn không cải thiện được. Chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2010 và cháu Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 22/10/2015. Anh chị thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con. Anh T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/01con/01 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy: Đề nghị của chị H và anh T phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu M và cháu V được ở cùng chị H khi chị H và anh T ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chia tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Đào Thị Phương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đào Thị Phương H, anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Phương H được ly hôn anh Nguyễn Anh T

2. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị Phương H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2010 và cháu Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015.

Anh Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/01con/01 tháng, kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu M, cháu V lần lượt đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh T chậm thi hành, thì hàng tháng anh T còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Phương H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001596 ngày 18/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con (anh T chưa nộp)

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Phương H, anh Nguyễn Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P ,Y, tp Y, tỉnh Yên Bái.
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền